

Bình Thủy, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: 1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số Q khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền: anh Trương Văn H1.

Địa chỉ: Số W đường WW, phường WWW, quận WWWW, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: 1. Anh Võ Hoàng N, sinh năm 1982

2. Chị Nguyễn Thị Bé N1, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số E tổ EE khu vực EEE, phường EEEE, quận WWWW, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quyền sử dụng đất: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn anh Võ Hoàng N, chị Nguyễn Thị Bé N1 cùng đứng tên đồng sở hữu thửa đất số 1515, tờ đồ số 15, diện tích 200m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ. Cụ thể, anh L, chị H được quyền sở hữu 70m<sup>2</sup> tại vị trí từ lộ Võ Văn Kiệt nhìn vào phía tay trái, ngang 2m, dài 33,55m. Anh N, Chị N1 được quyền sở hữu 130m<sup>2</sup> tại vị trí từ lộ Võ Văn Kiệt nhìn vào phía tay phải, ngang 4,45m, dài 37,21m (cạnh dài giáp với phía đất anh L, chị H 34,72m<sup>2</sup>, cạnh dài phía ngoài là 37,21m<sup>2</sup>). Theo bản trích đo địa chính số 43/TTKTTNMT ngày 19/5/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Về nợ: Nguyên đơn anh L, chị H có trách nhiệm trả bị đơn anh N, chị N1 số tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 170.150.000 đồng (một trăm bảy chục triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 08/11/2021 trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
- Ngày 30/11/2021 trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)
- Ngày 31/12/2021 trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)
- Ngày 30/4/2022 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)
- Ngày 30/6/2022 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)
- Ngày 31/12/2022 trả 170.150.000 đồng (một trăm bảy chục triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nếu nguyên đơn anh L, chị H không thực hiện đúng theo như thỏa thuận về phương thức thanh toán nợ cho bị đơn anh N, chị N1 như trên, thì anh N, chị N1 không đồng ý chính lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để anh L, chị H cùng đứng tên đồng sở hữu đối với thửa đất nêu trên.

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đo đạc:

- Về chi phí đo đạc, định giá là 8.354.000 đồng nguyên đơn đã thực hiện xong. Bị đơn anh N, chị N1 có trách nhiệm trả lại nguyên đơn anh L, chị H số tiền 4.177.000 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh L chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.703.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 25.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 009596 ngày 07/01/2019, nguyên đơn anh L, chị H được nhận lại 9.797.000 đồng của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn anh N, chị N1 hoàn trả lại cho nguyên đơn anh L, chị H số tiền án phí là 7.851.500 đồng (bảy triệu tám trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhậm:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### THẨM PHÁN

(Đã ký)

**Phan Thúy Nguyên**